

**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - MÔN ANH 6-7-8-9  
NĂM HỌC 2024 – 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 357/KH-NVB ngày 06/12/2024 về việc tổ chức kiểm tra cuối Học kì I - Năm học 2024-2025 của trường THCS Nguyễn Văn Bé.

Tổ trưởng môn ANH VĂN trường THCS Nguyễn Văn Bé thông tin nội dung ôn tập kiểm tra Cuối kì I môn Anh 6-7-8-9 như sau:

**1. Thời gian - Thời lượng làm bài:**

Khối	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
Thời gian làm bài	60'	60'	60'	60'
Hình thức đề kiểm tra	30% tự luận 70% trắc nghiệm	30% tự luận 70% trắc nghiệm	30% tự luận 70% trắc nghiệm	30% tự luận 70% trắc nghiệm
Thời gian kiểm tra	Chiều thứ Năm 26/12	Chiều thứ Sáu 27/12	Sáng thứ Sáu 27/12	Sáng thứ Năm 26/12

**2. Cấu trúc đề: 30% tự luận – 70% trắc nghiệm (Có phần Listening 4 câu – 1đ)**

**3. Nội dung ôn tập: Từ tuần 1 đến tuần 8 HKI, với phạm vi giới hạn như sau:**

**NỘI DUNG KT CKI – ANH 6 FP (Units 2+3) (2024-2025)**

**Listen to the recording and decide whether the statements are True or False. The recording will be spoken twice (1.0pt): Theo chủ đề Units 2-3**

**Câu 1→4**

**Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)**

**Câu 5-6 (es/vowel)**

**Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)**

**Câu 7-8**

**Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (2pts) (Tất cả các câu đều cho dạng Conversation)**

**Câu 9-16: 1 preposition of time (in/ on/ at) – 1 tense/ verb form - 1 picture (C.16)**

**Choose the most suitable word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the blanks (1,5pts)**

**Câu 17-22**

**Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)**

**Câu 23-26**

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

Câu 27-28

Supply the correct form of the words (1,5pts) (2 N – 2 Adj – 1 V – 1 Adv)

Câu 29-34

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1		comfort	comfortable	comfortably	thoải mái
2		danger	dangerous		nguy hiểm
3	describe	description			mô tả
4	differ	difference	different		khác
5	extinct	extinction			tuyệt chủng
6		fame	famous		nổi tiếng
7		luck	lucky	luckily	may mắn
8		noise	noisy	noisily	ồn ào
9	protect	protection			bảo vệ
10		safety	safe	safely	an toàn

Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0,5pt)

Câu 35-36: Theo cấu trúc câu trong Units 2-3

Write a description of your city/ a special day. (50-70 words) (1pt)

**THE END OF THE TEST**

### **NỘI DUNG KT CKI – ANH 7 ILSW – UNITS 3-4 (24-25)**

Listen to the recording and decide whether the statements are True or False. The recording will be spoken twice (1.0pt): Theo chủ đề Units 3-4

Câu 1→4

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)

Câu 5-6 (ed/vowel)

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

Câu 7-8

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (2pts) (Tất cả các câu đều cho dạng Conversation)

Câu 9-16: 1 preposition of time (in/on/at) – 1 tense/ verb form - 1 picture (C.16)

Choose the most suitable word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the blanks (1,5pts)

Câu 17-22

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

Câu 23-26

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

Câu 27-28

Supply the correct form of the words (1,5pts) (2 N – 2 Adj – 1 V – 1 Adv)

Câu 29-34

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1	act	actor/ actress			diễn (viên)

2	animate		animated		hoạt hình
3	bake	baker/ bakery			làm bánh
4	collect	collection/ collector			sưu tầm
5		crime/ criminal			tội phạm
6	donate	donation			quyên góp
7		effect	effective	effectively	hiệu quả
8		safety	safe	safely	an toàn
9		talent	talented		tài năng
10		tradition	traditional	traditionally	truyền thống

**Rearrange the words/ phrases to make meaningful sentences (0,5pt)**

**Câu 35-36:** Theo cấu trúc câu trong Units 3-4

**Write a short description of a movie you like (or Write an email to a friend describing your experience of an environmental clean-up. (60-80 words) (1pt)**

### THE END OF THE TEST

### NỘI DUNG KT CKI – ANH 8 ILSW – UNITS 3-4 (24-25)

**Listen to the recording and decide whether the statements are True or False. The recording will be spoken twice (1.0pt)**

**Câu 1→4**

**Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)**

**Câu 5-6 (ed/vowel)**

**Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)**

**Câu 7-8**

**Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (2pts)** (Tất cả các câu đều cho dạng Conversation)

**Câu 9-16:** 1 preposition of time (in/on/at) – 1 tense/ verb form - 1 picture (C.16)

**Choose the most suitable word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the blanks (1,5pts)**

**Câu 17-22**

**Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)**

**Câu 23-26**

**Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)**

**Câu 27-28**

**Supply the correct form of the words (1,5pts)**

**Câu 29-34**

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1		disaster	disastrous	disastrously	thảm họa
2		effect	effective	effectively	hiệu quả
3		environment/ environmentalist	environmental	environmentally	môi trường
4		electricity/ electrician	electric/ electrical		điện
5		health	(un)healthy	healthily	sức khỏe
6	inform	information	informative		thông tin

7		nature	natural	naturally	thiên nhiên
8	pollute	pollution	(un)polluted		ô nhiễm
9	poison	poison	poisonous		chất độc
10	prevent	prevention			ngăn ngừa

Look at the entry of the word ‘.....’ in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0.5 pt) (Câu 35-36)

Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)

37. Enough (không cho for + O)

38. It takes/ took ...+ to V → S + spend/ spent ... V-ing

39. Because → so

40. If clause – Type 1 (or/ and)

### THE END OF THE TEST

### NỘI DUNG KT CKI – ANH 9 ILSW – UNITS 3-4 (24-25)

Listen to the recording and decide whether the statements are True or False. The recording will be spoken twice (1.0pt)

Câu 1→4

Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the others (0.5pt)

Câu 5-6 (ed/vowel)

Choose the word whose main stress pattern is not the same as that of the others (0.5pt)

Câu 7-8

Multiple Choice: Choose the best answer (A, B, C or D) (2pts) (Tất cả các câu đều cho dạng Conversation)

Câu 9-16: 1 preposition of time (in/on/at) – 1 tense/ verb form - 1 picture (C.16)

Choose the most suitable word/ phrase (A, B, C or D) that best fits the blanks (1,5pts)

Câu 17-22

Read the passage and then decide whether the sentences below are True or False (1pt)

Câu 23-26

Read the passage again and then choose the best answer (A, B, C or D) (0,5pt)

Câu 27-28

Supply the correct form of the words (1,5pts)

Câu 29-34

No	Verbs	Nouns	Adjectives	Adverbs	Meanings
1	admire	admiration	admirable		ngưỡng mộ
2	apply	appliance(s)			ứng dụng, t.bị
3	assist	assistant/ assistance			hỗ trợ
4		convenience	convenient	conveniently	thuận tiện
5		environment/ environmentalist	environmental	environmentally	môi trường
6	fascinate	fascination	fascinating/ fascinated		quyến rũ
7	impress	impression	impressive	impressively	ấn tượng

<b>8</b>		neighbor/ neighborhood			hàng xóm
<b>9</b>			remote	remotely	từ xa
<b>10</b>	vary	variety	various		đa dạng

Look at the entry of the word ‘.....’ in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0.5 pt)

**Câu 35-36**

**Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)**

37. Relative pronouns: who - which

38. Wish (Present)

39. Reported Speech (**Statement** – Questions: Yes/No – Wh)

40. S + suggest + V-ing. (Let’s +V)

**THE END OF THE TEST**

**Duyệt BGH**

**TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**Đinh Thị Thiên Ân**

**Nguyễn Đình Hoài Nhân**